**ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ**
*Địa chỉ: Số 08 Mạc Đĩnh Chi - P Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh.*
☎: 38 297 853 – Fax: 38 296 091 ✉: dbthuyvan@kttvnb.vn website: https://kttvnb.vn

# BẢN TIN DỰ BÁO ĐẶC TRƯNG THỦY TRIỀU 5 NGÀY

*Bản tin số :* 314/2026

*Thứ Ba ngày 10 tháng 11 năm 2026*
*Ngày 02 tháng 10 năm BÍNH NGỌ*

## SỐ LIỆU THỰC ĐO

### Lượng mưa (mm) / Mực nước và lưu lượng các hồ chứa ngày 09/11/2026

| Trạm | từ 7h 09/11 đến 7h 10/11 | Hồ chứa | Sông | Tỉnh | Mực nước (m) | Lưu lượng về hồ ($m^3/s$) | Lưu lượng chạymáy ($m^3/s$) | Lưu lượng xả ($m^3/s$) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Phú An | - | Trị An | Đồng Nai | Đồng Nai | 61.45 | 651 | 241 | 0.0 | |
| Tân Sơn Hòa | - | Thác Mơ | Bé | Đồng Nai | 217.82 | 126 | 162 | 0.0 | |
| Nhà Bè | - | Sr.P.Miêng | Bé | Đồng Nai | 71.77 | 254 | 274 | 0.0 | |
| Vũng Tàu | - | Dầu Tiếng | Sài Gòn | TPHCM | 23.94 | 83 | - | 58.9 | |
| Thủ Dầu I | - | Sông Ray | Ray | TPHCM | 71.87 | 0.0 | 9.0 | 0.0 | |
| | | Đá Đen | Xoài | TPHCM | 44.64 | 5.1 | 3.6 | 0.8 | |
| | | Sông Hoả | Hỏa | TPHCM | * | * | * | * | |

### MỰC NƯỚC THỰC ĐO NGÀY 09/11/2026 (m)

| Trạm | Sông/Kênh | Đỉnh triều | | | | Chân triều | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Mực nước | giờ x.hiện | Mực nước | giờ x.hiện | Mực nước | giờ x.hiện | Mực nước | giờ x.hiện |
| Vũng Tàu | Biển Đông | 4.04 | 14.15 | 3.90 | 0.30 | 2.80 | 20.00 | 1.15 | 08.00 |
| Tân An | Vàm Cỏ Tây | 1.64 | 17.30 | 1.50 | 4.00 | 0.48 | 23.30 | -0.15 | 11.30 |
| Bến Lức | Vàm Cỏ Đông | 1.49 | 16.30 | 1.35 | 3.00 | 0.14 | 23.00 | -0.78 | 11.00 |
| Gò Dầu Hạ | Vàm Cỏ Đông | 0.95 | 18.50 | 0.92 | 6.00 | 0.65 | 1.00 | 0.57 | 13.50 |
| Biên Hòa | Đồng Nai | 1.93 | 18.00 | 1.68 | 4.00 | ct | ct | -1.29 | 11.30 |
| Thủ Dầu Một | Sài Gòn | 1.66 | 18.30 | 1.56 | 4.40 | ct | *ct* | -0.58 | 12.00 |
| Dầu Tiếng | Sài Gòn | 1.42 | 23.00 | 1.37 | 8.30 | 0.62 | 3.30 | 0.22 | 16.30 |
| Phú An | Sài Gòn | 1.58 | 17.00 | 1.41 | 3.00 | -0.04 | 23.00 | -1.40 | 10.00 |
| Nhà Bè | Đồng Điền | 1.60 | 16.00 | 1.44 | 2.00 | -0.06 | 22.30 | -1.87 | 09.30 |

## MỰC NƯỚC DỰ BÁO (m)

| Trạm | Ngày | Đỉnh triều | | | | Chân triều | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | H | giờ x.hiện | H | giờ x.hiện | H | giờ x.hiện | H | giờ x.hiện |
| **Phú An** | 10/11 | 1.65 | 18.00 | 1.43 | 4.00 | **0.17** | 22.30 | **-1.53** | 11.00 |
| | 11/11 | 1.61 | 19.00 | 1.47 | 5.00 | **0.37** | 23.00 | **-1.61** | 11.30 |
| | 12/11 | 1.54 | 20.00 | 1.47 | 6.00 | ct | *ct* | **-1.67** | 12.30 |
| | 13/11 | 1.45 | 21.00 | 1.43 | 7.00 | **0.66** | 0.00 | **-1.68** | 13.00 |
| | 14/11 | 1.37 | 22.00 | 1.35 | 8.00 | **0.79** | 0.30 | **-1.63** | 13.30 |
| **Nhà Bè** | 10/11 | 1.67 | 17.00 | 1.44 | 3.00 | **0.13** | 23.00 | **-1.99** | 10.00 |
| | 11/11 | 1.62 | 18.00 | 1.48 | 4.00 | **0.33** | 23.30 | **-2.07** | 10.30 |
| | 12/11 | 1.56 | 19.00 | 1.48 | 5.00 | ct | *ct* | **-2.11** | 11.00 |
| | 13/11 | 1.47 | 20.00 | 1.44 | 6.00 | **0.62** | 0.00 | **-2.12** | 11.30 |
| | 14/11 | 1.38 | 21.00 | 1.36 | 7.00 | **0.77** | 0.30 | **-2.05** | 12.00 |
| **Thủ Dầu Một** | 10/11 | 1.73 | 19.00 | 1.60 | 5.00 | **0.49** | 0.00 | **-0.68** | 12.30 |
| | 11/11 | 1.72 | 20.00 | 1.64 | 6.00 | **0.69** | 1.00 | **-0.75** | 13.00 |
| | 12/11 | 1.66 | 21.00 | 1.63 | 7.00 | **0.85** | 1.30 | **-0.80** | 13.30 |
| | 13/11 | 1.59 | 22.00 | 1.59 | 8.00 | **0.99** | 2.00 | **-0.82** | 14.00 |
| | 14/11 | 1.50 | 23.00 | 1.51 | 9.00 | **1.11** | 2.30 | **-0.80** | 15.30 |

| | | | |
|---|---|---|---|
| Cảnh báo : | *Mực nước tại hầu hết các trạm sẽ tiếp tục lên trong 1 ngày nữa, sau xuống lại. Cần đề phòng ngập úng ở các vùng trũng thấp, ven sông.* | | |
| Ghi chú : | *- Mực nước Vũng Tàu lấy theo độ cao số "0" Hải đồ*<br>*( * ) : không có số liệu*<br>*( - ) : không mưa* | - Cấp báo động tại:<br>Phú An, Nhà Bè & Thủ Dầu Một: | **BĐ I : 1.40 m**<br>**BĐ II : 1.50 m**<br>**BĐ III : 1.60 m** |

Tin phát lúc: *09:15 giờ ngày 10 tháng 11 năm 2026*

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin: *Trần Huỳnh Thảo*